

*

Số -BC/HU
Dự thảo lần 2

**PHÁT HUY ĐOÀN KẾT, DÂN CHỦ, KỶ CƯƠNG; TĂNG CƯỜNG XÂY
DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH VỮNG MẠNH; ĐẢM BẢO
QUỐC PHÒNG AN NINH; HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC XÂY DỰNG
HUYỆN BÙ GIA MẬP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

*(Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI
trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII)*

Phần thứ nhất
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2015 – 2020**

Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ qua diễn ra trong bối cảnh có nhiều yếu tố thuận lợi và thách thức đan xen. Bù Gia Mập là huyện vùng sâu, biên giới, tỷ lệ đồng bào dân tộc chiếm hơn 36%, trong khi xuất phát điểm nền kinh tế thấp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, nguồn nhân lực chưa đáp ứng về nhiều mặt, những vấn đề bức xúc về mặt xã hội, dân sinh vẫn còn tồn tại, giá cả một số mặt hàng nông sản sụt giảm, chậm phục hồi, các yếu tố bất lợi về thời tiết, dịch bệnh... đã tác động không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh đó, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân huyện Bù Gia Mập luôn đoàn kết thống nhất và nỗ lực vươn lên, từng bước ra sức phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI và đạt được những kết quả quan trọng.

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong nhiệm kỳ qua, Huyện được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của Tỉnh ủy, HĐND - UBND tỉnh và các sở, ngành; cùng với sự đoàn kết, nỗ lực lãnh đạo của BCH Đảng bộ huyện, của chính quyền và các phòng, ban, mặt trận, đoàn thể và địa phương đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo đúng định hướng và hoàn thành 100% các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI đề ra. Phát huy lợi thế của địa phương kết hợp với việc đề ra các nhiệm vụ sát đúng với tình hình cơ sở, xử lý ngay từ cơ sở. Công tác quán triệt, thực hiện nghị quyết từng bước được đổi mới, khắc phục những yếu kém. Việc đẩy mạnh “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng chính đồn Đảng, phê bình và tự phê bình trong đảng được phát huy; công tác tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát được quan tâm, chú trọng. Sự đoàn kết thống nhất, nỗ lực của các cấp, các ngành, mặt trận, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã khắc phục khó

khăn, thi đua thực hiện hoàn thành tốt những mục tiêu, nhiệm vụ chính trị chung của Đảng bộ huyện.

Kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Các công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên so với trước. Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân có nhiều tiến bộ. Chất lượng giáo dục - đào tạo không ngừng được nâng lên. Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao ngày càng khởi sắc. Tỷ lệ giảm hộ nghèo bình quân hằng năm đạt mục tiêu đề ra; thu nhập của nhóm hộ nghèo ở nông thôn từng bước được cải thiện. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Công tác vận động quần chúng và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đạt được những kết quả nhất định. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được mở rộng, góp phần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức và đạo đức.

Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

1. Nhịp độ Kinh tế luôn tăng trưởng ổn định. Giá trị sản xuất các ngành kinh tế phát triển

Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản: Trong thời gian qua tuy gặp nhiều khó khăn về giá cả, thời tiết, thiên tai dịch bệnh song giá trị sản xuất giá so sánh năm 2010 tăng bình quân 7,44%/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XI đề ra bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 1,25%/năm. Diện tích cây trồng lâu năm là 51.220,5 ha, tăng 30% so với năm 2015 (năm 2015 là 39.398 ha)¹. Đàn gia súc gia cầm hiện có 301.332 con², giảm 14% so với năm 2015. Về nuôi trồng thủy sản đạt 2.573 tấn³, với diện tích nuôi trồng thủy sản và ao hồ là 1.178 ha. Kinh tế trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển mạnh và hoạt động hiệu quả, góp phần tăng thu nhập và bảo đảm cuộc sống cho người nông dân. Toàn huyện có 61 trang trại, 08 hợp tác xã với 520 thành viên và 12 tổ hợp tác với 447 thành viên. Các đề án quy hoạch tiểu vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng nông thôn

¹ * Đối với một số cây lâu năm hiện nay:

- Tổng diện tích cây đạt: 51.220,5 ha tăng 30,66% so với năm 2015 (39.398ha), trong đó:
+ Diện tích cây điều 25.752,7ha tăng 27% so với năm 2015 (20.404ha), năng suất bình quân đạt 1,2 tấn/ha; giảm 40% so với năm 2012. (2 tấn/ha)
+ Diện tích cây cao su đạt 22.396,47 ha tăng 46,2% so với năm 2015 (17.783ha), sản lượng đạt 37.196 tấn tăng 105% so với năm 2015 (18.867 tấn)
+ Diện tích cây tiêu đạt 1.977,4 ha tăng 37,1% so với năm 2015 (1.442ha); sản lượng đạt 4.620 tấn; tăng 89,7% so với năm 2015 (2.443 tấn).
+ Diện tích cây Cà phê đạt 1.750 ha, tăng 8,7% so với năm 2015 (1.620 ha), sản lượng đạt 3.282 tấn tăng 25,2% so với năm 2015 (2.620 tấn).
+ Còn lại 338,5 ha các loại cây lâu năm khác, tăng 127% so với năm 2015 (149ha).

* Đối với một số cây hàng năm: Tổng diện tích: 1.601,1 ha, giảm 57,4% so với năm 2015 (3.670ha), trong đó: Diện tích Lúa là 1.342,5 ha, giảm 10% so với năm 2015 (1.491ha), tổng sản lượng đạt 5.317,5 tấn, giảm 11% so với năm 2015 (5.908 tấn). Diện tích cây khoai mỳ (sắn) 26,8 ha, giảm 98,1% so với năm 2015 (1.997ha). Còn lại 232,3 ha các loại cây hàng năm khác theo mùa vụ.

² Trong đó: Đàn heo 20.914 con, giảm 6.525 con so với năm 2015 là 27.439 con, giảm 24,7%. Đàn trâu có 1.611 con, giảm 38 con so với 2015 là 1.649 con, giảm 3,4%. Đàn bò có 2.007 con, giảm 797 con so với năm 2015 2.804 con, giảm 28,5%. Đối với gia cầm: 276.800 con tăng 82.800 con so với năm 2015 194.000, tăng 42,6%.

³ Trong đó: Tổng sản lượng khai thác tự nhiên đạt 92,1 tấn. Tổng sản lượng nuôi trồng đạt 2.481 tấn.

mới đã và đang được triển khai toàn diện. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ mới vào sản xuất, đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y... đã góp phần đưa năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi phát triển theo hướng nâng cao chất lượng và sản xuất hàng hóa.

Công nghiệp và xây dựng: Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh với năm 2010 tăng bình quân 22,75%, so với Nghị quyết đại hội Đảng bộ XI đề ra là 18,55%⁴. Toàn huyện có 137 doanh nghiệp không ngừng tăng trưởng, phát triển về quy mô, vốn chủ sở hữu tăng 2,02 lần⁵. Công tác quy hoạch, xây dựng được chú trọng, đã tổ chức lập và được phê duyệt quy hoạch Cụm công nghiệp Phú Nghĩa II, Phú Nghĩa III với tổng diện tích 93,6 ha; quy hoạch khu thương mại - dịch vụ với tổng diện tích 9,2 ha, phù hợp với thực tiễn của huyện

Thương mại - dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 42,51% so với đầu nhiệm kỳ. Hoạt động thương mại dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông, ngân hàng, sản xuất kinh doanh phát triển ngày càng mạnh, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác quản lý, điều hành ngân sách: Tổng thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt dự toán tỉnh giao, trong đó thu mới ngân sách 5 năm đạt hơn 529 tỷ đồng, bình quân thu ngân sách hàng năm tăng 28%, so với Nghị quyết đại hội Đảng bộ XI đề ra là 5%⁶. Tổng vốn bố trí đầu tư xây dựng cơ bản trong 5 năm đạt trên 844 tỷ đồng, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản được tập trung bố trí xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, cơ sở vật chất giáo dục - đào tạo, đầu tư xây dựng hình thành các khu dân cư tập trung trên địa bàn huyện góp phần kết nối giữa các vùng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương⁷.

Kết quả huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới là 710,923 tỷ đồng⁸. Tổng vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, giao thông nông thôn là 486,03 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước, vốn huy động trong nhân dân và các tổ chức là 60,41 tỷ đồng. Thực hiện Quyết định số 753/QĐ-UBND, ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Bình Phước, tính đến tháng 06 năm 2020, Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới của huyện đã có 4/8 xã đạt chuẩn Nông thôn mới (Phú Nghĩa, Đức Hạnh, Đakia, Bình Thắng), hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ huyện đề ra, 04 xã còn lại đã đạt từ 12-15 tiêu chí. Tính đến năm 2020, toàn huyện có 98% số hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh, tăng 8% so với đầu nhiệm kỳ. Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 97%, tăng 1% so với đầu nhiệm kỳ.

⁴ Năm 2016 đạt 910 tỷ đồng, tăng 21%, đến năm 2020 đạt 2.396 tỷ đồng tăng 22%. Bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 22,75% (chỉ tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ XI đề ra là đạt 25,66%).

⁵ Tổng số vốn đăng ký năm 2019 là 1.120 tỷ đồng (năm 2016 là 551 tỷ đồng), trong đó: Công ty TNHH MTV và công ty cổ phần là 128 đơn vị; doanh nghiệp tư nhân: 09 đơn vị; các trung tâm: 5 đơn vị, 01 bệnh viện nhân ái.

⁶ Thu mới trên địa bàn: Năm 2016 là 64 tỷ đồng; năm 2017 là 81 tỷ đồng; năm 2018 là 99 tỷ đồng; năm 2019 là 144 tỷ đồng; dự kiến năm 2020 là 141 tỷ đồng.

⁷ Nguồn vốn xây dựng cơ bản được bố trí hàng năm: Năm 2016 là 93 tỷ đồng; năm 2017 là 100 tỷ đồng; năm 2018 là 162 tỷ đồng; năm 2019 là 257 tỷ đồng; năm 2020 là 230 tỷ đồng. Một số công trình trọng điểm trên địa bàn huyện được quan tâm đầu tư: Trường Trung học phổ thông Bùi Gia Mập: 100 tỷ đồng; Đường ĐT 760 nối dài từ xã Phú Nghĩa đi xã Đa Kìa, Phước Minh – huyện Bùi Gia Mập: 84,6 tỷ đồng; Xây dựng công trình cầu bắc qua sông Bé trên đường ĐT 760 nối dài: 23,25 tỷ đồng; Xây dựng trường Tiểu học Trương Định: 21,5 tỷ đồng; Trường Mẫu giáo Phú Nghĩa: 18 tỷ đồng; Trường tiểu học Bình Thắng B 15 tỷ đồng; Trường mẫu giáo Bình Thắng 10 tỷ đồng; Xây dựng đập thủy lợi nhỏ khu dự án tại tiểu khu 42, thôn 10, xã Đăk Ô: 5,9 tỷ đồng.

⁸ Vốn ngân sách nhà nước là 605,366 tỷ, vốn nhân dân đóng góp là 105,557 tỷ.

Công tác quản lý, sử dụng đất được thực hiện theo Quyết định số 2670/QĐ-UBND, ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh về việc Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Bù Gia Mập, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, đảm bảo bố trí hài hòa các mục đích sử dụng đất, phục vụ tốt cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong nhiệm kỳ đã cấp: 5.752 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với 5.912,2 ha.

Công tác bảo vệ và khai thác tài nguyên, khoáng sản được chấn chỉnh quản lý hiệu quả, từng bước khắc phục tình trạng các cá nhân, tổ chức khai thác và sử dụng trái phép. Công tác bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế các chất thải nhựa, khó phân hủy ra môi trường được tổ chức thường xuyên, qua các cuộc mít tinh, tuyên truyền, vận động nhân dân cùng đồng tình, ký kết tham gia thực hiện, từ đó nâng cao nhận thức của người dân. Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn được theo dõi thường xuyên.

2. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; chất lượng giáo dục, y tế được nâng lên; hoạt động khoa học công nghệ được tăng cường; an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được đảm bảo

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số - kế hoạch hóa gia đình: được đảm bảo. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế triển khai có hiệu quả, tích cực; phòng ngừa, ngăn chặn một số dịch bệnh mới, triệt để khoanh vùng, dập dịch. Các cơ sở khám chữa bệnh luôn được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị ngày càng hiện đại, đội ngũ y, bác sỹ không ngừng đào tạo nâng cao, đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh và cấp cứu cho nhân dân. Tỷ lệ bác sỹ trên vạn dân là 2,47 vượt so nghị quyết đề ra là 2,38; tỷ lệ giường bệnh trên vạn dân 10,3⁹, đạt so với nghị quyết đề ra. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được quan tâm¹⁰. Công tác kế hoạch hoá gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn đạt kết quả quan trọng.

Giáo dục và đào tạo: Hệ thống trường lớp tiếp tục mở rộng, cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học. So với đầu nhiệm kỳ đã tăng 3 trường. Toàn huyện có 08 trường chuẩn Quốc gia chiếm tỷ lệ 23,5%, đạt trong mức chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XI đề ra từ 20 – 25%. Chất lượng đội ngũ giáo viên ngày càng nâng cao¹¹. Tổ chức học sinh ngày càng tốt hơn, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm dần qua các năm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp tăng đều qua các năm. Đã hoàn thành và duy trì xóa mù chữ tiểu học, THCS và mầm non 5 tuổi¹².

⁹ Hiện nay có 6/8 trạm Y tế xã có bác sỹ làm việc. Tỷ lệ bác sỹ trên vạn dân là 2,47; tỷ lệ giường bệnh trên vạn dân 10,74; có 8/8 xã (đạt 100%) đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Kết quả tỷ suất tăng dân số tự nhiên năm 2019 đạt 11,22‰ (NQĐH 13,89‰), tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em < 5 tuổi giảm còn 11,73%; tỷ lệ bảo hiểm y tế 98% dân số.

¹⁰ Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ được nâng lên, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống còn 3%, vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra dưới 10%. Có 64,4% trẻ mẫu giáo được huy động ra lớp, so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra tăng 4,4%.

¹¹ 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó 76,39% trên chuẩn, so với Nghị quyết Đại hội Đảng tăng 6,39%.

¹² 100% trẻ 6 tuổi học lớp 1; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,9%, học sinh hoàn thành chương trình cấp học đạt 100%, có 46,2% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, so với Nghị quyết Đại hội Đảng tăng 11,2%; bậc trung học cơ sở, duy trì tỷ lệ chuyên cần, học sinh bỏ học giảm xuống còn 1,11%, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trên 98%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,45%. Kết quả xóa mù chữ của huyện đạt mức 2, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức 1, phổ cập giáo dục mầm non trẻ em

Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và xã hội hóa giáo dục đạt được những kết quả quan trọng.

Hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục - thể thao: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt” đi vào thực chất. Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển sâu rộng, thu hút đông đảo người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên. Hằng năm duy trì và tổ chức các giải thể thao truyền thống, tham gia các giải thể thao cấp tỉnh đạt nhiều thành tích cao. Tỷ lệ khu dân cư văn hóa đạt 71%, tỷ lệ hộ gia đình đạt Gia đình văn hóa đạt 92%, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra (40-50% và 85%), tỷ lệ hộ gia đình tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 15,3%; tỷ lệ số dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 28,8%, vượt mục tiêu Nghị quyết đã đề ra (15% và 27%). Đến năm 2020 có 06/08 xã có khu thể thao vui chơi giải trí phục vụ nhân dân chiếm tỷ lệ 75% (chỉ tiêu Nghị quyết là 50%); 100% thôn có nhà văn hóa vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (85%)¹³. Công tác bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc luôn được chú trọng, thực hiện Đề án bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc S’tiêng trên địa bàn huyện giai đoạn 2013 – 2018¹⁴.

Công tác lao động - thương binh - xã hội: Các hoạt động bảo trợ xã hội, chăm sóc người có công được thực hiện tốt. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn” trong xã hội tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động nông thôn được quan tâm, tập trung giải quyết việc làm cho 10.074 lao động, đạt tỷ lệ 125,93%; đào tạo nghề cho 2.235 lao động, đạt 143% chỉ tiêu giao.

Thực hiện Đề án chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2020. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo còn 9,86%, giảm 11,01%, vượt mức chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XI đề ra giảm bình quân hàng năm 5,1%. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức vận động xây dựng mới 654 căn nhà và sửa chữa 53 căn nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách có khó khăn về nhà ở với tổng số tiền 39,3 tỷ đồng. Đảm bảo công tác chăm lo cho hộ nghèo, hộ khó khăn, gia đình chính sách nhân các ngày lễ, tết¹⁵. Thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, từ đó nâng cao hơn nữa điều kiện sống, điều kiện kinh tế, điều kiện tiếp cận các dịch vụ y tế, học tập, giải trí lành mạnh cho người đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác quản lý Nhà nước đối với các Hội được quan tâm triển khai thực hiện. Trên địa bàn huyện hiện có 31 tổ chức hội, với 19.166 hội viên. Các hoạt

năm tuổi đạt chuẩn.

¹³ Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa đạt trung bình 92%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (85% trở lên), tỷ lệ thôn được công nhận “Thôn văn hóa” đạt tỷ lệ 71% vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra (từ 40 đến 50%); tỷ lệ hộ gia đình tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 15,3%; tỷ lệ số dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 28,8% vượt mục tiêu Nghị quyết đã đề ra (15% và 27%). Đến năm 2020 có 06/08 xã có khu thể thao vui chơi giải trí phục vụ nhân dân chiếm tỷ lệ 75% (chỉ tiêu Nghị quyết là 50%); 100% thôn có nhà văn hóa vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (85%).

¹⁴ Sau 05 năm triển khai Đề án đã tổ chức được 12 lớp truyền dạy (gồm 09 lớp cồng chiêng, 01 lớp hát dân ca, 02 lớp múa dân gian) tại 11 thôn và 01 trường học trên địa bàn huyện với 71 lượt người tham gia giảng dạy và 142 học viên theo học. Đặc biệt đã hình thành được 01 đội cồng chiêng; 01 đội văn nghệ dân gian tiêu biểu được chọn đi tham gia biểu diễn, giao lưu trong và ngoài tỉnh.

¹⁵ Từ năm 2015 đến nay huyện đã thực hiện vận động quà đón Tết Nguyên đán cho 66.353 lượt đối tượng hộ nghèo, bảo trợ xã hội, chính sách người có công, đối tượng yếu thế tại cộng đồng... với tổng số tiền 23.717.541.600 đồng.

động thiết thực tương thân, tương ái, giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế gia đình, an sinh xã hội... đã mang lại hiệu quả tích cực trong nhân dân, góp phần tạo niềm tin cho quần chúng về sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

3. Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính tiếp tục được tăng cường, củng cố

Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân và xây dựng khu vực phòng thủ của huyện được các cấp ủy Đảng thường xuyên chỉ đạo thực hiện, ngày càng đi vào chiều sâu, có kết quả. Công tác giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác, phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”, đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc trên không gian mạng của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. Nắm chắc tình hình nội, ngoại biên và khu vực biên giới. An ninh biên giới tiếp tục được giữ vững, ổn định. Duy trì công tác thông tin đối ngoại với huyện Ô Răng (Campuchia), huyện Tuy Đức (tỉnh Đắk Nông), nhiệm kỳ qua lực lượng vũ trang huyện tham gia cùng lực lượng vũ trang tỉnh vận chuyển xây dựng 36 cột mốc phụ trên tuyến biên giới và một số công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ..

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 8 (khóa XI) “*về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”; Chỉ thị 48-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*”; Chỉ thị 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới*”; Kế hoạch số 51-KH/HU ngày 23/8/2017 của Huyện ủy về việc thực hiện Quyết định số 546-QĐ/TU của Tỉnh ủy về ban hành Đề án “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016 - 2020*”; Chỉ thị 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc*”; Chỉ thị 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”; Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy về “*Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh trật tự và phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh*”.

Công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện, diễn tập chiến đấu, phòng thủ xã sát với điều kiện thực tiễn của địa phương và đạt mục đích yêu cầu đề ra; tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ luôn đạt 100% chỉ tiêu trên giao, tỷ lệ đảng viên nhập ngũ đạt trên 4,57%; xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ, dự bị động viên và quân báo trình sát đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các cấp, các ngành đã quán triệt và thực hiện tốt Chương trình hành động 28-CTr/HU, ngày 4/7/2014 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của BCH Trung ương (khóa XI) về “*chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”; Chương trình số 15-CTr/TU của Tỉnh ủy “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào TĐBVANTQ*”; Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác đảm bảo an ninh trật tự và phòng, chống tội

phạm; Chỉ thị 01-CT/HU, ngày 29/10/2015 của Huyện ủy về chuyển hóa địa bàn phức tạp về an ninh trật tự; Chỉ thị 08-CT/HU, ngày 04/5/2016 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố¹⁶. Quy định số 11-QĐ-TW, ngày 18/02/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

Thường xuyên nắm chắc tình hình, giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh trên các lĩnh vực an ninh nông thôn, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, phòng chống các hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo. Công tác vận động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ ANTQ luôn được quan tâm, huy động được nhân dân tích cực tham gia¹⁷.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình số 03-CTr/BCĐCCTPTW của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương. Đẩy mạnh công tác tư pháp và cải cách tư pháp. Chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên, hạn chế đáng kể án sửa, hủy. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao kiến thức pháp luật và ý thức chấp hành luật pháp trong cán bộ và nhân dân.

Chủ động, tích cực trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân¹⁸; xử lý có hiệu quả các vụ việc khiếu kiện, tranh chấp phức tạp, kéo dài. Hoạt động thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Các vụ việc, vụ án liên quan đến tham nhũng được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng pháp luật. Thực hiện nghiêm minh việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo Thông tư 08/2013/TT-TTCTP¹⁹.

4. Công tác xây dựng chính đôn Đảng

4.1. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng trên cả 4 mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, gắn liền với công tác củng cố, kiện toàn các tổ chức đảng và phát triển đảng viên mới. Đây là tiền đề, để các cấp ủy Đảng, trước hết là Ban Thường vụ (BTV) Huyện ủy quy tụ đoàn kết, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của huyện nhà, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết liệt, khẩn trương, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả giải quyết

¹⁶ 100% số tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố được thụ lý giải quyết theo quy định.

¹⁷ Trong nhiệm kỳ, trên địa bàn huyện xảy ra 391 vụ phạm pháp hình sự, số vụ phạm pháp hình sự năm sau luôn giảm so với năm liền trước; lực lượng Công an đã kịp thời phát hiện 193 vụ vi phạm trên lĩnh vực kinh tế - chức vụ, 57 vụ vi phạm trên lĩnh vực môi trường, 51 vụ vi phạm trên lĩnh vực ma túy; các vụ việc trên đều được xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Công an huyện đã thụ lý tổng cộng 468 vụ án - 797 bị can, trong đó cũ chuyển qua 37 vụ - 84 bị can, khởi tố mới 431 vụ - 713 bị can; đã giải quyết 453 vụ - 767 bị can (đạt 96,79%), đã tổ chức xét xử 389 vụ; hiện đang điều tra 15 vụ - 30 bị can. Tai nạn giao thông các năm đều giảm trên cả 03 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương). Đã tổ chức chuyển hóa thành công 02 xã trọng điểm, phức tạp về ANTT (xã Đăk Ô, xã Bình Thắng).

¹⁸ Trong nhiệm kỳ, đã tiến hành được 20 cuộc thanh tra (theo chương trình, kế hoạch: 17 cuộc; đột xuất: 20 cuộc); đã tổ chức tiếp được 753 lượt - 1.444 người dân, trong đó số đoàn đông người là 07 đoàn - 199 lượt người; tiếp nhận 148 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (94 đơn thuộc thẩm quyền, 54 đơn không thuộc thẩm quyền), đã tham mưu, giải quyết 91 đơn (đạt 96,8%), đang giải quyết: 03 đơn.

¹⁹ Đã tiến hành luân chuyển cán bộ đối với 37 trường hợp; có 301 lượt đơn vị - 1.591 lượt người tiến hành kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; xử lý 01 vụ “nhận hối lộ”.

công việc. Chú trọng thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền; góp phần để cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có điều kiện rèn luyện, đi sâu vào thực tiễn để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và xem đây là một biện pháp hiệu quả ngăn chặn việc chạy chức, chạy quyền.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được các cấp ủy Đảng chủ động quán triệt, triển khai thực hiện. Công tác khoa giáo, lịch sử Đảng, công tác giáo dục lý luận chính trị được coi trọng và đạt nhiều kết quả. Đã xuất bản Cuốn “*Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ, quân và dân huyện Bù Gia Mập (1954-2019)*”. Việc tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, được thực hiện nghiêm túc²⁰, tỷ lệ cán bộ, đảng viên học tập đạt hơn 98%; kịp thời nắm bắt, phản ánh và định hướng dư luận xã hội. Công tác đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hoà bình”, đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc trên không gian mạng của các thế lực thù địch được chú trọng, năm 2018 Ban Chỉ đạo 35 huyện xây dựng trang Fanpage “*Bù Gia Mập Online*” và đến nay đã có hơn 17.000 lượt người theo dõi. Từ đó, tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” và phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được nâng lên.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) “Xây dựng chính đồn Đảng” đảm bảo chặt chẽ, sâu sát, cụ thể và thể hiện quyết tâm chính trị cao của cấp ủy từ huyện đến cơ sở. Công tác tổ chức kiểm điểm của Ban Thường vụ Huyện ủy và các chi, đảng bộ cơ sở đúng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy. Sau kiểm điểm, cấp ủy đảng đã nhận thức sâu sắc hơn về ưu điểm và những hạn chế, khuyết điểm, xác định rõ nguyên nhân và trách nhiệm của tập thể, cá nhân để đề ra hướng khắc phục sát thực, có tính khả thi, có lộ trình thực hiện. Các vấn đề tồn đọng đã được cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung giải quyết, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Ban Thường vụ Huyện ủy đã kịp thời giải quyết các vấn đề cấp bách cần làm ngay và đã chỉnh sửa, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành ngay sau kiểm điểm năm 2017.

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với trách nhiệm nêu gương theo Quy định 101-QĐ/TW: Hằng năm, hơn 95% cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp thực hiện tốt việc đăng ký các nội dung của việc học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt định kỳ, gắn với trách nhiệm nêu gương theo quy định 101-QĐ/TW, có lối sống trong sạch, lành mạnh, đề cao trách nhiệm và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa*” và thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm ở địa phương, đã có nhiều chuyển biến và mang lại hiệu quả thiết thực. Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, lan tỏa trong xã hội về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng

²⁰ Năm 2018, huyện thực hiện đổi mới việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, kết nối trực tuyến xuống cơ sở, giúp giảm thiểu chi phí và thời gian, tại mỗi hội nghị có sự tham gia học tập từ 700 đến 800 cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong toàn huyện, tỷ lệ cán bộ, đảng viên học tập đạt hơn 98%.

của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tạo thành phong trào thi đua sôi nổi trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy tuyên dương 58 cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo lời bác, đồng thời đề nghị tỉnh tuyên dương 02 cá nhân điển hình thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW.

Công tác xây dựng, củng cố và kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng tiếp tục được tăng cường, tập trung thực hiện²¹. Đến nay, Đảng bộ có 44 tổ chức chi, Đảng bộ cơ sở, với tổng số đảng viên 1.604 người. Chất lượng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng không ngừng được nâng lên, phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Qua đánh giá hàng năm, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng không ngừng được nâng lên. Chất lượng phân loại đảng viên ngày càng được chú trọng và nâng cao.

Công tác kiện toàn sắp xếp bộ máy cán bộ được tiến hành đồng bộ theo đúng tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI. Tiến hành thực hiện việc bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo; điều động, luân chuyển cán bộ nhằm tăng cường củng cố công tác ở các phòng ban, cơ sở²².

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Đề án 999-ĐA/TU của Tỉnh ủy, Đề án 04-ĐA/HU của Huyện ủy đảm bảo theo đúng định hướng tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy²³.

Công tác cán bộ được chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ, đúng nguyên tắc. Việc cụ thể hóa các văn bản về công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo - bồi dưỡng cán bộ và luân chuyển, điều động cán bộ được thực hiện kịp thời²⁴. Huyện đã hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh chủ chốt của huyện và xã; thực hiện đồng bộ công tác đánh giá, luân chuyển và đào tạo cán bộ gắn với việc xây dựng quy hoạch cán bộ²⁵. Đội ngũ cán bộ cấp xã ngày được chuẩn hóa. Công tác nâng cao chất lượng đảng viên được đặc biệt quan tâm thực hiện. Trong nhiệm kỳ qua, toàn Đảng bộ đã phát triển 403 đảng viên mới, đạt 115% chỉ tiêu nghị quyết đề ra, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 1.604 đảng viên. Chất lượng đội ngũ đảng viên được nâng lên so với trước. Thực hiện tốt công tác khen thưởng và xử lý kỷ luật cán bộ, công chức theo đúng quy định

²¹ Thực hiện Kết luận 80 của Tỉnh ủy, BTV Huyện ủy đã thành lập mới 02 chi bộ doanh nghiệp; trong nhiệm kỳ đã chuyển giao 03 chi bộ cơ sở về Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, giải thể 06 chi bộ: Chi bộ Huyện đoàn, Chi bộ Hội Nông dân, Chi bộ Phòng Y tế, Chi bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Chi bộ phòng Dân tộc, Chi bộ Đài Truyền thanh; tổ chức thành lập 04 chi bộ Chi bộ Khối vận, Chi bộ Phòng Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Chi bộ Phòng Dân tộc - Tôn giáo, Chi bộ Bảo hiểm Xã hội;

²² Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 52 cán bộ lãnh đạo, quản lý; điều động, luân chuyển 27 cán bộ; hiệp y với ngành dọc 08 trường hợp; bổ nhiệm 8 hiệu trưởng và 16 phó hiệu trưởng.

²³ Đến nay, huyện đã thực hiện tinh giản biên chế được 08 người ở cấp huyện (*Khối Đảng, đoàn thể: 06; Nhà nước: 02*); 73 viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp, 120 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ – CP; cấp xã giảm được 12 cán bộ công chức. Trong đó, cấp huyện giảm 05 đơn vị, 06 cấp trưởng, 03 cấp phó; cấp xã giảm 52 chức danh không chuyên trách ở xã và 36 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp.

²⁴ Huyện đã cử 4028 cán bộ lãnh đạo, quản lý tham gia các lớp đào tạo cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, cập nhật kiến thức và tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do tỉnh, Học viện Chính trị Quốc gia II và Quân khu 7 tổ chức; 04 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị với tổng số 258 học viên.

²⁵ Tổng số cán bộ được đưa vào quy hoạch các chức danh chủ chốt của huyện là 221 đồng chí, cấp xã là 167 đồng chí, tuyển cử 424 đồng chí đi học các lớp chính trị, tổ chức mở 42 lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức với tổng cộng 7.117 học viên tham dự.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ quan điểm đường lối, chủ trương của Đảng, bảo vệ tổ chức Đảng, đảng viên được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Công tác rà soát chất lượng chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên được thực hiện chặt chẽ, phục vụ tốt cho công tác xây dựng quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm cán bộ, xem xét phát triển đảng viên mới²⁶ và thẩm định lại quan hệ chính trị của đội ngũ cấp ủy xã và huyện²⁷.

Việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng của đội ngũ đảng viên được các cấp ủy Đảng tập trung thực hiện, đạt những kết quả tích cực. Các cấp ủy đã chủ động hơn trong công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương; công tác cán bộ được thực hiện đồng bộ, đúng quy trình; quy chế hoạt động của các cấp ủy được xây dựng phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; chất lượng sinh hoạt Đảng được nâng lên, công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng chuyên biến mạnh; việc quản lý, đánh giá đảng viên được thực hiện chặt chẽ hơn.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có những chuyển biến mới. Ngay sau Đại hội lần thứ XI, trên cơ sở thực hiện Điều lệ Đảng khoá XII, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tổ chức quán triệt kịp thời và đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động của Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, đồng thời tiến hành xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát cho toàn khóa và cụ thể hóa ở từng năm để thực hiện. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng tiếp tục được tăng cường. Nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng và đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng tiếp tục được nâng cao, chuyên biến tích cực, khắc phục được tư tưởng xem công tác kiểm tra là trách nhiệm của uỷ ban kiểm tra các cấp.

Thường xuyên, chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát với những nội dung trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vụ việc nổi cộm, dư luận quan tâm; qua kiểm tra, giám sát đã phát huy ưu điểm, khắc phục các khuyết điểm, ngăn ngừa sai phạm, đề xuất sửa đổi, bổ sung những vấn đề còn tồn tại, bất cập, xử lý kỷ luật nghiêm đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm²⁸, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng. Giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo, hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp kéo dài.

4.2. Xây dựng bộ máy chính quyền có năng lực, hoạt động hiệu quả

Hoạt động của Hội đồng nhân dân: trong nhiệm kỳ qua, đã tiến hành tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục đổi mới theo hướng công khai, dân chủ. Chất lượng đại biểu HĐND không ngừng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ²⁹. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn trong các kỳ họp

²⁶ Phát hành 200 phiếu đề nghị xác minh lý lịch liên quan của 40 trường hợp phục vụ công tác cán bộ và phát triển đảng.

²⁷ Thẩm định hồ sơ của 150 trường hợp diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý để phục vụ công tác bổ nhiệm, quy hoạch, rà soát quy hoạch cán bộ, bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp

²⁸ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng 112 lượt tổ chức Đảng và 957 lượt đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 13 tổ chức đảng và 09 đảng viên; thi hành kỷ luật 36 đảng viên, trong đó khiển trách 24 đảng viên, cảnh cáo 07 đảng viên, cách chức 01 đảng viên, khai trừ 04 đảng viên.

²⁹ Trình độ đại học và sau đại học 34/37, chiếm 91,89%, dưới đại học 03/37 chiếm 8,11%.

được thực hiện, chất lượng hoạt động của HĐND được nâng lên³⁰. Việc giám sát của HĐND ngày càng được tăng cường³¹. Hoạt động tiếp xúc cử tri, hướng về cơ sở, kịp thời tiếp nhận, tập hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri để phản ánh đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết kịp thời, đúng trình tự pháp luật³².

Bộ máy chính quyền: Công tác quản lý, điều hành của UBND huyện và các xã ngày càng được tăng cường, công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện tốt ngay từ khâu chỉ đạo; tích cực thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tình trạng quan liêu, nhũng nhiễu của một bộ phận cán bộ, công chức từng bước được chấn chỉnh. Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả.

Công tác cải cách hành chính được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Cơ chế “một cửa” ở các cơ quan cấp huyện và 08 xã đi vào nề nếp, có tiến bộ. Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này được kiện toàn; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước có nhiều chuyển biến, cơ sở vật chất, trang thiết bị được nâng cấp, xây dựng mới, góp phần nâng cao một bước hiệu quả hoạt động của bộ phận “một cửa” ở cả hai cấp huyện và xã, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính³³.

Thực hiện tốt quy chế văn hóa nơi công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 18/CT-UBND, ngày 29/12/2016; triển khai có hiệu quả Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác Dân vận trong tình hình mới, đặc biệt là công tác Dân vận, năm Dân vận chính quyền 2018. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các cấp được củng cố, kiện toàn kịp thời, đúng cơ cấu thành phần và số lượng quy định, đã phát huy được hiệu quả công tác, tạo chuyển biến nhất định trong nhận thức về quyền làm chủ của nhân dân.

4.3. Công tác vận động quần chúng có nhiều đổi mới, thực hiện có hiệu quả với nhiều hình thức đa dạng, phong phú

Thực hiện Đề án 01-ĐA/TU, ngày 31/8/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch 37-KH/HU, ngày 31/11/2017 của Huyện ủy về “*Nâng cao năng lực, đổi mới, nội dung phương thức hoạt động công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh*”. Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 26/12/2017 về “*Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể ở cơ sở*” nhằm huy động cả hệ thống chính trị cùng tham gia trong công tác vận động quần chúng đã tạo sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong công tác vận động quần chúng thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị được giao³⁴. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận

³⁰ HĐND huyện đã tổ chức 10 đợt chất vấn tại kỳ họp và giữa hai kỳ họp với 39 nội dung chất vấn.

³¹ HĐND huyện tổ chức được 13 kỳ họp và 27 đợt giám sát chuyên đề.

³² Cấp huyện, xã đã tổ chức được 171 đợt tiếp xúc với trên 2.527 ý kiến được tổng hợp, riêng cấp huyện tổ chức được 19 đợt với 234 ý kiến kiến nghị được tổng hợp và yêu cầu trả lời, giải quyết.

³³ Ngoài Trang thông tin điện tử của UBND huyện, triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đến cấp xã, đã tích hợp kết nối mạng truyền tải dữ liệu, trao đổi, tiếp nhận văn bản và hệ thống “hộp không giấy” cho 36 chi bộ cơ sở; hoàn thiện mạng dữ liệu Notes Lotus 8.5 dùng chung phục vụ hoạt động của Đảng ủy 08 xã.

³⁴ Thông qua các hoạt động, trong nhiệm kỳ, MTTQ và các đoàn thể đã phát triển thêm 10 cơ sở hội, thành lập mới 03 tổ chức công đoàn ngoài nhà nước (chỉ tiêu Nghị quyết 02 tổ chức công đoàn), được 5.075 hội viên, đoàn viên; xây dựng được 2.490 hội viên, đoàn viên nông cốt; bồi dưỡng, giới thiệu 281 quần chúng ưu tú cho cấp ủy

động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Ngày vì người nghèo”, ngày hội đại đoàn kết toàn dân, phong trào đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào lũ lụt, xây nhà “Đại đoàn kết”, “Mái ấm Công đoàn”, “Tết cho người nghèo”, chăm lo các gia đình chính sách, các đối tượng tàn tật, trẻ mồ côi... ngày càng phát huy hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp tổ chức các hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát thực hiện Nghị quyết HĐND đúng quy định. Vai trò giám sát, phản biện xã hội đã có sự đổi mới về hình thức và nội dung³⁵; hương ước, quy ước ở các thôn, ấp được thực hiện, qua đó đã phát huy tốt quyền làm chủ của Nhân dân³⁶, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn huyện.

Công tác tôn giáo, dân tộc được chú trọng thực hiện, đảm bảo đúng chủ trương, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng³⁷. Ủy ban MTTQVN huyện đã phối hợp với các cơ quan, địa phương tiến hành kiện toàn Ban trị sự giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện; thường xuyên thăm hỏi các tổ chức tôn giáo nhân dịp Lễ, Tết

5. Kết quả thực hiện ba nghị quyết chuyên đề

Nghị quyết 01-NQ/HU, ngày 28/4/2016 về Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, sức sáng tạo của nhân dân đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa: đã tạo ra nhiều phong trào, hoạt động thiết thực, làm cho diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc, phát triển nhiều mô hình kinh tế trang trại, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình³⁸, giải quyết lượng lao động tại chỗ³⁹, qua đó huy động được sức người, sức của cho xây dựng nông thôn mới là 694,639 tỷ đồng⁴⁰;

Đảng, kết nạp được 207 người. Tổ chức vận động xây dựng được 552 căn nhà tình thương, mái ấm công đoàn, nhà đại đoàn kết, nhà nghĩa tình đồng đội trị giá 27,4 tỷ đồng; huy động được trên 40 tỷ đồng từ các nguồn vốn vận động cùng với chính quyền đã xóa được 1.492 hộ nghèo. Vận động ủng hộ 28.407 phần quà tết, trị giá 11,087 tỷ đồng. Vận động đóng góp các nguồn quỹ trên 7,2 tỷ đồng. Ủng hộ các hoạt động an sinh xã hội trên 3 tỷ đồng; phối hợp với các đơn vị tổ chức 43 lớp dạy nghề cho 1.346 hội viên nông dân, cung ứng 915 tấn phân bón, 27 tấn thuốc bảo vệ thực vật, 9 ngàn cây giống, 9 tấn thức ăn chăn nuôi với tổng số tiền 9,5 tỷ đồng. Lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu các tổ chức chính trị - xã hội (*Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Hội Cựu chiến binh, Mặt trận Tổ quốc*) theo đúng nhiệm kỳ.

³⁵ MTTQ Việt Nam các cấp trong huyện đã tổ chức 153 cuộc giám sát (cấp huyện 37 cuộc), xử lý 8 công trình sai phạm, phản biện xã hội được 55 văn bản dự thảo.

³⁶ Tổ chức các hội nghị góp ý và đối thoại, với hơn 995 lượt người tham dự, có 121 ý kiến.

³⁷ Thực hiện CT 135: phân bổ cho các thôn, xã đặc biệt khó khăn: 27,6 tỷ đồng, hỗ trợ vốn phát triển sản xuất gần 3 tỷ đồng; Thực hiện dự án 33: giao đất sản xuất cho 125 hộ đồng bào dân tộc thiểu số, với diện tích đất là 108,915 ha, hỗ trợ xây nhà cho 101 hộ, số tiền khoảng 6 tỷ đồng, hỗ trợ lương thực hơn 6 tấn gạo, với kinh phí 9,3 tỷ đồng; Thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/08/2009 của Thủ tướng Chính phủ, đã hỗ trợ trực tiếp tiền mặt cho 9.400 hộ nghèo vùng khó khăn, với 37.936 nhân khẩu, với tổng số tiền là 3,3 tỷ đồng; Cấp và hỗ trợ cây con giống cho 334 hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, với tổng số tiền là 4 tỷ đồng; Giải quyết cho 410 hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn vay vốn theo các Quyết định 54, 755 và 2085 với tổng kinh phí là 2,5 tỷ đồng; Thực hiện Quyết định 755: Hỗ trợ mua và cấp bồn chứa nước sinh hoạt, nông cụ phục vụ sản xuất cho 488 hộ với kinh phí thực hiện là 2,1 tỷ đồng; tổ chức đoàn thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên Đán cho các già làng, người có uy tín, tết cô truyền Chôl Chnăm Thmây đồng bào dân tộc Kh' mer với tổng kinh phí 254 triệu đồng; phối hợp với Đoàn KT-QP 778 tổ chức khởi công xây dựng và bàn giao 119 căn nhà cho các hộ nghèo và đồng bào Việt kiều từ Campuchia về định cư tại Tiểu khu 119, Thôn Hai Cấn, xã Phú Nghĩa.

³⁸ Hình thành 61 trang trại, 08 hợp tác xã với 520 thành viên và 11 tổ hợp tác với 447 thành viên, 60 mô hình phát triển kinh tế về nông nghiệp, đồng thời cùng lồng ghép ứng dụng khoa học vào thực hiện.

³⁹ Tổ chức được 28 lớp đào tạo nghề nông thôn, với 1.194 học viên tham dự và có 3.220 người lao động có việc làm ổn định

⁴⁰ Trong đó, vốn ngân sách nhà nước là 589,082 tỷ đồng; vốn nhân dân đóng góp 105,557 tỷ đồng.

Mặc dù vậy, công tác tuyên truyền thực hiện nghị quyết chưa tốt, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng của nhân dân ở một số xã chưa phù hợp, còn chạy theo giá cả biến đổi của thị trường, trong khi đó cơ chế chính sách khuyến công, hình thành các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế và hiệu quả chưa cao. Do đó, chưa sử dụng hết lực lượng lao động nhàn rỗi trong nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, từ đó dẫn đến việc trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của nhà nước.

Nghị quyết 02-NQ, ngày 28/4/2016 về Phát huy mọi nguồn lực, tập trung đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn giai đoạn 2016 - 2020: đã tạo được sự đồng lòng ủng hộ sâu rộng trong Nhân dân theo phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”⁴¹, tổng số tuyến đường huyện là 61 tuyến với chiều dài 105km, đã nhựa hóa 87km, đạt 83%⁴², tỷ lệ đường giao thông nông thôn được cứng hóa là 618,82 km, đạt 98,7%⁴³, đèn chiếu sáng giao thông nông thôn là 25,27 km, với 546,44 tỷ đồng vốn huy động, trong đó vốn nhân dân đóng góp là 60,41 tỷ đồng. Đây là nguồn lực to lớn để Đảng bộ và chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn. Qua thực hiện, Nghị quyết đã mang lại hiệu quả thiết thực, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần thay đổi diện mạo khu dân cư và đời sống người dân ở nông thôn, kết cấu hạ tầng giao thông ở nông thôn, trường học, trạm y tế và các thiết chế văn hóa được xây dựng và nâng cấp.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, vận động, giải thích đề “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” chưa được sâu rộng; Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thật sự quan tâm đến công tác xây dựng đường giao thông nông thôn tại địa phương. Kết quả phát huy mọi nguồn lực, tập trung đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn còn nhiều hạn chế (xã Bù Gia Mập chỉ đạt 1,04%, xã Phú Văn 6,70%, xã Đăk Ô 7,83%.)

Nghị quyết 03-NQ/HU, ngày 28/4/2016 về Tập trung nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới: Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của BTV, BCH trong xử lý, giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của BTV Huyện ủy, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW gắn với Nghị quyết TW 4 (Khóa XI, XII). Công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ cấp ủy các cấp có đủ phẩm chất, năng lực trong chỉ đạo, điều hành thực tiễn, có kinh nghiệm về quản lý, tổ chức hoạt động của địa phương, đơn vị. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Công tác phát triển đảng viên mới cũng là một trong những nét đột phá trong công tác xây dựng đảng⁴⁴.

⁴¹ Huy động được 1.033 ngày công lao động, 1.150 lượt người dân tham gia dọn vệ sinh môi trường, đóng góp gần 2,3 tỷ đồng, hiến hơn 2,3ha đất.

⁴² Trong đó đường liên xã: 10 tuyến với tổng chiều dài 74km, đã đầu tư nhựa hóa 100% và các tuyến đường trong Khu quy hoạch Trung tâm hành chính huyện 51 tuyến, dài 41km, hiện tại, đã đầu tư nhựa hóa 12,4km chiếm tỷ lệ 30,2%.

⁴³ Trong đó, đường láng nhựa 373 km, đường bê tông xi măng là 179,19 km, đường cấp phối là 66,63 km, 29 cây cầu với tổng chiều dài khoảng 278m.

⁴⁴ Hàng năm, có 50% tổ chức chi, đảng bộ cơ sở toàn huyện đạt trong sạch, vững mạnh; có 50% tổ chức chi, đảng bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tỷ lệ phát triển đảng viên và đảng viên nguồn nhập ngũ hàng năm của các chi, đảng bộ đều đạt, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XI đề ra 137%. Ban hành 03 đề án; phát hành 200 phiếu sơ tra

Việc thực hiện nghị quyết tại một số cấp uỷ cơ sở đôi lúc chưa quan tâm đúng mức, việc triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị còn chậm, một số nội dung chưa cụ thể hóa vào điều kiện thực tế của đơn vị. Sinh hoạt cấp uỷ chưa phát huy được trí tuệ tập thể; một số nơi thực hiện tự phê bình và phê bình chưa thường xuyên, chưa tạo thành nền nếp; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ chưa đồng bộ. Nguồn cán bộ làm công tác chuyên trách về công tác đảng ở các chi, đảng bộ chủ yếu là kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi nên ảnh hưởng đến hoạt động của các chi, đảng bộ.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Cùng với những kết quả tích cực đạt được, quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện trong nhiệm kỳ vừa qua đang còn một số mặt tồn tại, hạn chế nhất định trên từng lĩnh vực.

1. Lĩnh vực Kinh tế

Tiến độ triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đạt so với nghị quyết đề ra, tuy nhiên một số tiêu chí đạt nhưng chưa bền vững. Nông nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; hàng nông sản xuất khẩu thô còn chiếm tỷ trọng lớn. Trong khi đó, còn chịu nhiều ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh và giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực giảm, ảnh hưởng đến giá trị sản xuất chung của huyện

Kết cấu hạ tầng trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Việc khai thác quỹ đất để tạo vốn đầu tư kết cấu hạ tầng đạt kết quả thấp. Nợ đọng thuế chưa được xử lý dứt điểm. Việc huy động nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế gặp nhiều khó khăn, chưa tạo được động lực mạnh mẽ thúc đẩy các vùng chuyên canh nông sản.

Doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh; thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực bị thu hẹp. Việc chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư hiệu quả chưa cao. Chưa thu hút được các nhà đầu tư lớn có tiềm lực về tài chính và công nghệ đến đầu tư tại huyện. Chưa phát triển được tiềm năng du lịch tiềm năng của địa phương. Kinh tế tập thể phát triển chậm, chưa đóng vai trò nòng cốt trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, chưa có tính liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ.

Công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường sinh thái chưa được quan tâm, chú trọng. Lượng rác thải sinh hoạt, bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn, chưa có phương thức xử lý hiệu quả. Công tác quản lý khai thác tài nguyên trên địa bàn chưa chặt chẽ. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân⁴⁵.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; chất lượng giáo dục toàn diện học sinh vùng sâu, vùng xa chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ sở vật chất các trường ở vùng sâu, vùng xa còn thiếu. Công tác xã hội hoá đầu tư vào giáo dục chưa nhiều, chủ yếu

chính trị nội bộ; 4028 cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh, huyện tổ chức; thực hiện luân chuyển, điều động 27 cán bộ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 52 cán bộ; hiệp y 20 trường hợp với các cơ quan, đơn vị ngành dọc theo quy định; bổ nhiệm 08 hiệu trưởng và 16 phó hiệu trưởng.

⁴⁵ Tổng nhu cầu cấp GCNQSDĐ của người dân là: 11.300 sổ với 13.630ha, trong đó đất Nông nghiệp: 3.300 sổ, đất Lâm phần: 8.000 sổ.

chỉ đầu tư ở các cơ sở giáo dục mầm non; đào tạo nghề chưa đáp ứng so với nhu cầu xã hội.

Chất lượng khám, chữa bệnh chậm được nâng lên; tinh thần, thái độ phục vụ người dân và năng lực chuyên môn của một số cán bộ y tế có mặt hạn chế nhưng chậm được khắc phục; việc thu hút bác sỹ còn hạn chế, thiếu giải pháp khuyến khích bác sỹ làm việc tại địa phương.

Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao; các mô hình giảm nghèo được nhân rộng chưa mang lại hiệu quả theo mong muốn. Khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các vùng chậm được thu hẹp. Việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, an sinh xã hội, cứu trợ nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn có sai sót.

Mức hưởng thụ văn hóa chưa rộng rãi trong nhân dân. Hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao còn thiếu và không đồng bộ, hiệu quả sử dụng thấp. Các di tích lịch sử, văn hoá chưa được đầu tư, khai thác. Bản sắc văn hoá của các dân tộc thiểu số chưa được giữ gìn và phát huy đúng mức.

Nhận thức về vai trò khoa học và công nghệ của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân còn nhiều hạn chế, chưa trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội theo hướng nhanh và bền vững; việc nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống hiệu quả chưa cao.

3. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, phản động chưa sâu sắc. An ninh chính trị còn tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định; công tác dự báo, đánh giá tình hình có mặt chưa kịp thời. Thực lực chính trị ở cơ sở có nơi chưa đủ mạnh, chưa đủ khả năng giải quyết dứt điểm các sự việc, sự vụ. An ninh, trật tự khu vực biên giới có lúc, có nơi chưa tốt. Tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật tuy đã giảm nhiều nhưng vẫn còn xảy ra.

Tình trạng khiếu kiện vượt cấp, đông người kéo dài giải quyết chưa dứt điểm. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hiệu quả, nhưng vẫn còn một số vụ việc chậm khi xử lý, nhất là tội phạm công nghệ cao đang hình thành, tội phạm trong độ tuổi thanh thiếu niên; tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy, cờ bạc, trộm cắp tài sản...

Cải cách tư pháp tuy đạt được những kết quả tích cực nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa; án lưu, sửa và trả lại để điều tra bổ sung, án quá hạn vẫn còn; trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức của một số cán bộ, công chức trong các ngành tư pháp chưa đáp ứng kịp nhiệm vụ cải cách tư pháp.

Sự phối hợp giữa hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Chính quyền và đối ngoại Nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa... chưa đồng bộ.

4. Về xây dựng chính đốn Đảng và hệ thống chính trị

Việc phổ biến, tuyên truyền, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số nơi chất lượng còn thấp. Công tác định hướng tư tưởng, dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời. Nắm bắt và đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc

của các thế lực thù địch có lúc còn chậm, thiếu sắc bén. Tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, nhân tố tích cực có lúc, có nơi chưa đi vào chiều rộng.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế. Tính gương mẫu, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa cao. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo và cấp ủy là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ còn thấp. Việc thực hiện tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) “*Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*” ở một số đơn vị chưa chuyển biến mạnh mẽ; việc khắc phục khuyết điểm sau kiểm điểm ở một số nơi còn chậm. Một số cấp ủy Đảng chưa quan tâm, chú trọng đến công tác phát triển đảng viên ở thôn, ấp, vùng đồng bào có đạo.

Việc kiểm tra, giám sát, phát hiện các vụ việc vi phạm nghiêm trọng, các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao. Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và xử lý tổ chức đảng và đảng viên vi phạm chưa cao. Một số cán bộ, đảng viên chưa nêu cao tính gương mẫu, tinh thần phê bình, tự phê bình, dẫn đến cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của đảng đến mức phải xem xét kỷ luật.

Công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính còn một số nội dung chưa đạt yêu cầu. Hiệu quả công tác và năng lực triển khai thực hiện nhiệm vụ của một bộ phận cán bộ, công chức còn thấp. Vai trò, trách nhiệm của một số tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp ở cơ sở chưa được phát huy, hiệu quả giải quyết thấp và còn nhiều lúng túng. Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực kinh tế, xã hội còn nhiều vấn đề bức xúc chậm giải quyết.

Hoạt động của một số đoàn thể, nhất là ở cấp cơ sở chưa đi sâu vào nội dung, thực chất. Công tác dân vận trong một số đơn vị chưa thực sự được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, một số vụ việc liên quan đến người dân chưa được giải quyết thỏa đáng, dẫn đến vẫn còn các trường hợp khiếu nại kéo dài, vượt cấp.

Một số tổ chức cơ sở đảng chưa nắm chắc diễn biến tình hình trong nhân dân; công tác tuyên truyền vận động nhân dân trong khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực đồng bào có đạo hiệu quả chưa cao. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng các tầng lớp nhân dân của MTTQ, đoàn thể có lúc chưa kịp thời. Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của MTTQ và các đoàn thể chất lượng chưa cao. Việc thực hiện quy chế dân vận trong hệ thống chính trị theo quy định của Đảng ở cơ sở có lúc chưa có sự đồng bộ. Đoàn viên, hội viên các đoàn thể một số nơi chưa phát huy tốt vai trò nòng cốt trong các phong trào quần chúng, phong trào thi đua yêu nước, một số tổ chức ở cơ sở gặp nhiều khó khăn trong tập hợp lực lượng.

III. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân của những thành quả đạt được

Huyện Bàn Gia Mập luôn được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả của các sở, ban, ngành tỉnh.

Huyện uỷ luôn đoàn kết, thống nhất, đề cao trách nhiệm trước Đảng bộ và Nhân dân, chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là về phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng hệ thống chính trị. Với ba nhiệm vụ trọng tâm: Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn.

Chính quyền các cấp đã có sự năng động, linh hoạt hơn trong quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện, nhất là trong thu hút đầu tư, triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội; cải cách hành chính và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội luôn bám sát nhiệm vụ của địa phương, tích cực tuyên truyền, vận động và tổ chức nhiều phong trào cụ thể, thiết thực để cổ vũ, động viên đoàn viên, hội viên ở các cấp, các ngành tham gia; đã khơi dậy và phát huy được sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết các dân tộc. Đồng bào các dân tộc huyện Bù Gia Mập có truyền thống đoàn kết, yêu nước, lao động cần cù.

2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những thành quả đạt được, so với các huyện, thị, thành phố trong tỉnh, Bù Gia Mập vẫn còn là một huyện khó khăn, kinh tế chậm phát triển, quy mô nhỏ, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp; tăng trưởng chủ yếu dựa vào xuất thô nông sản, phụ thuộc vào đầu tư của tỉnh; tiến độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa chậm, hàm lượng chất xám, khoa học công nghệ chưa cao. Chưa có doanh nghiệp đóng vai trò chủ lực, đầu tàu trong huyện. Thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế. Các tiềm năng, thế mạnh của huyện chưa được khai thác, phát huy tối đa hiệu quả. Kết cấu hạ tầng trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Văn hóa, giáo dục, y tế còn có mặt hạn chế; một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết triệt để. Hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở có nơi, có lúc còn hạn chế. An ninh chính trị còn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định.

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan: Huyện có xuất phát điểm thấp, giao thông liên huyện, liên tỉnh còn nhiều hạn chế. Nguồn lực hạn chế, nhất là nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Địa bàn rộng và chia cắt, trình độ dân trí không đồng đều. Bên cạnh đó, những năm qua thời tiết khắc nghiệt; dịch bệnh thường xuyên xảy ra; giá cả thị trường có nhiều biến động bất lợi; các thế lực thù địch, phản động luôn âm mưu, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, “dân chủ”, “nhân quyền” để chống phá, gây chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc.

Nguyên nhân chủ quan của hạn chế, yếu kém: Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên, một số cấp ủy, chính quyền chưa theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ mới; ý chí chiến đấu, tư duy đổi mới, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm còn hạn chế, chưa linh hoạt, nhạy bén. Vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan. Công tác lập và tổ chức thực hiện một số quy hoạch chưa sát thực tế, thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao, chậm được điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Cải cách hành chính, nhất là vấn đề công chức, công vụ, thủ tục hành chính

hiệu quả chưa cao. Chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong công tác vận động quần chúng.

3. Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị như sau:

Thứ nhất, Quan tâm chăm lo xây dựng Đảng bộ các cấp vững mạnh: Phải đoàn kết thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội là nhân tố quyết định kết quả thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Quán triệt sâu sắc, bám sát chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương để định hướng công tác tư tưởng, dư luận xã hội, làm tốt công tác vận động Nhân dân trong tổ chức thực hiện. Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên để phấn đấu thoát nghèo.

Thứ hai, Xác định đúng vị trí, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt: Phải thường xuyên đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, không buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với cơ quan Nhà nước. Luôn luôn nhận thức đúng và chú trọng xây dựng Đảng vững mạnh trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xác định công tác cán bộ là khâu then chốt. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy đúng mức vai trò của cấp ủy, người đứng đầu các cấp trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Thứ ba, Phải đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ: Có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, trách nhiệm được quần chúng tín nhiệm, nhất là phải chọn cán bộ vừa có tâm, vừa có tầm để bố trí vào các chức danh chủ chốt. Phát huy tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý điều hành của bộ máy chính quyền. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là vấn đề công chức, công vụ và thủ tục hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

Thứ tư, Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững mạnh: Là nhân tố quyết định thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Gắn tăng trưởng kinh tế với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế phải đi đôi với việc bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng. Quan tâm giải quyết tốt chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, nhất là vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

Thứ năm, Phải gần dân, tin dân, trọng dân, quan tâm chăm lo đời sống nhân dân: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”, đó là sợi chỉ xuyên suốt tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, cần nắm vững quan điểm Đảng thường xuyên gắn bó máu thịt với Nhân dân, từ đó đề ra các chủ trương, biện pháp, bước đi thích hợp với dân, cùng dân tháo gỡ khó khăn, cùng dân xử lý tình hình phức tạp mới phát sinh từ trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Sau 10 năm thành lập huyện, với những thành tựu, kinh nghiệm và những kết quả nổi bật đã đạt được, nhưng huyện nhà vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức không nhỏ, đó là: Những ảnh hưởng khách quan từ nền kinh tế thế giới, luôn tồn tại những bất ổn, chiến tranh thương mại và bảo hộ, biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến khó lường; nền kinh tế của huyện vẫn còn phụ thuộc vào tình hình phát triển chung của tỉnh, của đất nước, với nền kinh tế thuần nông, chế biến, xuất khẩu thô nông sản còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, đã ảnh hưởng không nhỏ đến các quyết sách, định hướng chung của huyện.

Mặc dù vậy, huyện vẫn có những tiềm năng, thế mạnh về quỹ đất dồi dào, du lịch sinh thái, cây công nghiệp lâu năm, như: điều, cao su,... Nhưng bên cạnh đó, xuất phát điểm kinh tế còn thấp, công nghệ chế biến lạc hậu, năng lực cạnh tranh thấp, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm hơn 36%, trình độ dân trí vẫn còn thấp; là huyện biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn nhiều khó khăn của tỉnh Bình Phước; Tình hình an ninh, chính trị còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, phức tạp.

Những thời cơ, thách thức trên đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải đoàn kết một lòng, tạo ra sự đồng thuận, thống nhất cao trong Đảng bộ. Ra sức phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức để xây dựng huyện Bù Gia Mập phát triển, bền vững.

II. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh trên cả 4 mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền; củng cố và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc; quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của huyện để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, gắn với xây dựng nông thôn mới; duy trì tăng trưởng kinh tế hợp lý, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội gắn với giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 49 -NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp.

Phấn đấu xây dựng huyện Bù Gia Mập ổn định và phát triển bền vững. Với phương châm “*Đoàn kết – Dân chủ – Kỷ cương – Phát triển*”, Đảng bộ, Chính quyền, Nhân dân huyện Bù Gia Mập quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XII đề ra.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về xây dựng hệ thống chính trị

- 1) Kết nạp mới trên 350 đảng viên; tiếp tục thực hiện Nghị quyết 18, 19 của Trung ương Đảng khóa XII về việc bí thư kiêm trưởng thôn; 80% quần

chúng được tập hợp vào các tổ chức chính trị-xã hội, hàng năm có 85% tổ chức MTTQ, đoàn thể cấp huyện, xã đạt tiên tiến, xuất sắc.

- 2) Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đạt từ 98% trở lên.
- 3) Phân đấu thành lập mới 01-02 chi bộ trực thuộc và 01-02 tổ chức Công đoàn ở các công ty, doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

2.2. Về phát triển kinh tế:

- 4) Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 7% năm.
- 5) Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản tăng 1,3% năm.
- 6) Thu ngân sách hàng năm tăng 5% so với dự toán tính giao.
- 7) Phân đấu đến năm 2025 có 100% xã đạt chuẩn Nông thôn mới; 2/8 xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao; 02 thôn dân cư kiểu mẫu.
- 8) Phân đấu đến năm 2025 thành lập thị trấn Phú Nghĩa.
- 9) Tỷ lệ hộ dùng điện đạt 98% và tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

2.3. Về phát triển văn hoá - xã hội

- 10) Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 65 năm.
- 11) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số.
- 12) Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95% với 12 loại vắc xin.
- 13) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới <3%.
- 14) Đạt 10 giường bệnh; 2,8 bác sĩ; 1 dược sĩ đại học; 20 điều dưỡng viên/1 vạn dân.
- 15) Huy động 12% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, 55% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp, 100% trẻ trong độ tuổi 5 tuổi ra lớp.
- 16) Tỷ lệ học sinh tiểu học hoàn thành chương trình cấp tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày đạt 50% trở lên.
- 17) Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở được công nhận tốt nghiệp đạt 98,5% trở lên.
- 18) Phân đấu xây dựng 9 trường học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 50% (17/34).
- 19) Giải quyết việc làm mới cho 8.000 lao động; đào tạo nghề cho 2.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 18%.
- 20) Phân đấu giảm số hộ nghèo xuống dưới 3%.
- 21) Phân đấu 80% các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường; độ che phủ rừng đạt trên 85%.
- 22) Phân đấu đến năm 2025: Hoàn thành các thiết chế Trung tâm văn hóa - thể thao, Nhà văn hóa thiếu nhi, Nhà Truyền thống và Thư viện huyện; 80% xã có khu thể thao, khu vui chơi giải trí; hàng năm đạt từ 95% trở lên hộ gia đình đạt và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa” và 80% thôn được công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa; Phát động phong trào toàn dân thể dục thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại, trong đó có 30% hộ gia đình, 35% dân số của huyện tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

2.4. Về xây dựng Quốc phòng - an ninh, nội chính

- 23) Xây dựng tiềm lực quốc phòng trong khu vực phòng thủ, đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm, 2% tỷ lệ đảng viên nhập ngũ trở lên, xây

dụng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên theo luật định. Duy trì tốt quan hệ với huyện Ôrăng - Campuchia, huyện Tuy Đức - Đắk Nông.

- 24) Ngăn chặn hiệu quả các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, giữ vững ổn định tình hình trong mọi điều kiện. Nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Phát triển toàn diện nông nghiệp đi vào chiều sâu, theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Hình thành và phát triển một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao từ khâu chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm

Tập trung thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và có bước chuyển dần sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa. Chủ động thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết. Tiếp tục chú trọng phát triển các dịch vụ ngành nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.

Phát triển nông nghiệp, nông thôn, đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp; thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, ứng dụng các tiến bộ Khoa học - Công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

Có biện pháp hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình. Khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân trong đầu tư sản xuất và tiêu thụ hàng hóa nông sản; đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, chú trọng thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, nâng cao sức chống chịu cho cây trồng, vật nuôi trước biến đổi khí hậu toàn cầu.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao đối với tất cả các xã. Tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo nghề cho lực lượng lao động, quan tâm đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là lao động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.2. Tăng cường xúc tiến đầu tư, phát triển công nghiệp gắn với quy hoạch

Định hướng ưu tiên, chọn lọc trong việc kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản. Có giải pháp cụ thể để định hướng và hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp, nhất là những ngành nghề chế biến nông sản, ngành nghề truyền thống, sử dụng nguyên vật liệu, lao động tại chỗ.

Tăng cường khai thác các nguồn thu bền vững trên địa bàn bằng cách mở rộng kinh doanh trên các ngành nghề, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Quản lý tốt các nguồn thu, có kế hoạch đầu tư tạo nguồn thu mới, chống thất thu ngân sách; khai thác sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất; tăng thu, giảm tỷ lệ chênh lệch cân đối thu - chi ngân sách. Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả chi ngân sách, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện tốt việc cải cách hành chính công, nhất là cải cách thủ tục hành chính thuế, lĩnh vực kinh doanh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tăng cường huy động mọi nguồn lực, nguồn ngân sách ưu tiên cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, tập trung đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn, kết nối với hệ thống giao thông liên vùng, liên tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện chương trình xã hội hóa giao thông nông thôn để kết nối tốt mọi khu dân cư

với các đường chính nhằm từng bước hình thành hệ thống giao thông đồng bộ, liên hoàn; tiếp tục phát triển mạng lưới điện quốc gia, hệ thống chiếu sáng. Phối hợp chặt chẽ cùng các ban, ngành của tỉnh tiếp tục xây dựng, phát triển hệ thống cấp thoát nước và điện lưới quốc gia.

Ưu tiên phát triển hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Thúc đẩy xã hội hóa, thu hút đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các công trình hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách, quản lý tốt hơn chất lượng xây dựng các công trình trên địa bàn.

1.3. Phát triển mạnh thương mại - dịch vụ nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu mua bán hàng hóa và dịch vụ của Nhân dân

Xã hội hóa việc phát triển hệ thống siêu thị mini, chợ, trung tâm thương mại ở vùng thuận lợi, hỗ trợ khuyến khích đầu tư chợ, cửa hàng ở vùng khó khăn, hình thành hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ tại trung tâm huyện đến vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các ngành dịch vụ để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng ở các khu dân cư tập trung.

Phấn đấu thực hiện đạt và vượt dự toán thu ngân sách Nhà nước tỉnh giao bình quân 5% mỗi năm. Đảm bảo quản lý chặt chẽ và khai thác tốt các nguồn thu; xử lý có hiệu quả nợ đọng thuế. Tuân thủ đúng định mức, kế hoạch trong thực hiện chi ngân sách. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng.

1.4. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường

Tăng cường quản lý việc khai thác các nguồn tài nguyên, khoáng sản, nhằm phục vụ nhu cầu xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch. Tăng cường tuyên truyền về trách nhiệm giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; phát hiện kịp thời và có biện pháp xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các doanh nghiệp, khu dân cư tập trung.

Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng; quy hoạch và phát triển du lịch sinh thái của huyện, đặc biệt là ở Vườn quốc gia Bù Gia Mập để nâng cao hiệu quả sử dụng rừng. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng và chăm sóc tốt diện tích rừng hiện có; tiếp tục phủ xanh cho những diện tích đất còn khả năng phát triển lâm nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đất đai; hoàn thành việc cấp GCNQSDĐ trên địa bàn huyện; xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm.

Thúc đẩy xã hội hóa việc xử lý, thu gom rác thải ở các khu dân cư tập trung, theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh môi trường, các loại rác thải, chất thải trên địa bàn. Khuyến khích người dân tích cực tham gia vào các hoạt động tự cải thiện môi trường sống trong khu dân cư.

Triển khai quy hoạch phát triển hệ thống công viên, dải cây xanh ở các khu dân cư tập trung phục vụ cho nhu cầu giải trí, tạo không gian xanh cho đô thị mới.

2. Phát triển văn hóa - xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

Thực hiện tốt chủ trương của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân đối với xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, ưu tiên nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng

dân tộc thiểu số, phần đầu 50% trường đạt chuẩn quốc gia. Triển khai các cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tiếp tục đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế, từng bước hiện đại hoá các trang thiết bị khám, chữa bệnh và nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến cơ sở. Phát huy và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng. Khuyến khích và tạo điều kiện để phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập chất lượng cao. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tiến tới toàn dân tham gia bảo hiểm y tế theo quy định. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chống suy dinh dưỡng và tiêm chủng mở rộng đối với trẻ em.

Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong huyện, phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa, nhiệm vụ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong thời kỳ mới. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”, nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, phần đầu 80% thôn, ấp đạt danh hiệu văn hóa. Tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng, đầu tư thỏa đáng để phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao mà huyện có thế mạnh. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa nhằm huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng và phát triển văn hóa. Giữ gìn và khôi phục một số lễ hội dân gian trên địa bàn.

Đẩy nhanh công tác giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc các nghị quyết, chỉ thị, đường lối, chủ trương của Đảng, làm chuyển biến về tư tưởng, nhận thức, ý thức tự lực, tự cường, có ý chí vươn lên, không trông chờ ỷ lại vào nhà nước, gắn với việc quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn xóa đói giảm nghèo, chống tái nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phần đầu giảm số hộ nghèo xuống dưới 3%. Chú trọng nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện và khuyến khích các hộ đã thoát nghèo vươn lên làm giàu, từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 09-CT/HU về tăng cường biện pháp quản lý, ngăn chặn tình trạng bán điều non, vay tiền lãi suất cao, cầm cố đất, bán đất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội cho người nghèo, dân tộc thiểu số và Nhân dân vùng gặp thiên tai, dịch bệnh. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, người cao tuổi, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, người khuyết tật... Thực hiện tốt phong trào đền ơn, đáp nghĩa, các hoạt động nhân đạo, từ thiện và hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn để vươn lên hòa nhập cộng đồng. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách dân tộc, nhất là hỗ trợ đất ở, nhà ở đối với dân tộc thiểu số và hộ nghèo. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho Nhân

dân; chú trọng nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo vay vốn sản xuất.

Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trên một số lĩnh vực. Ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn, vào các hoạt động dịch vụ, giáo dục và y tế... Ứng dụng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chế biến phát triển sản phẩm mới, sản phẩm dược liệu... Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của trang thông tin điện tử phục vụ cho công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của địa phương, chủ động ứng dụng việc giải quyết một số thủ tục hành chính qua trang thông tin điện tử, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; quản lý chặt chẽ các nguồn tài nguyên, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm gắn với bảo vệ môi trường. Tăng cường bảo vệ khoáng sản, bảo vệ và phát triển rừng, nâng độ che phủ rừng lên trên 85%, chú trọng bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

3. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 8 (khóa XI) “*về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”; Chỉ thị 48-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*”; Chỉ thị 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới*”; Kế hoạch số 51-KH/HU ngày 23/8/2017 của Huyện ủy về việc thực hiện Quyết định số 546-QĐ/TU của Tỉnh ủy về ban hành Đề án “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016 - 2020*”; Chỉ thị 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc*”; Chỉ thị 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”; Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy về “*Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh trật tự và phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh*”.

Tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh nông thôn. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn, lật đổ”, phản bác các thông tin xấu, độc trên mạng xã hội của các thế lực thù địch, phản động. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc, phối hợp các cơ quan chức năng với lực lượng bộ đội biên phòng trong công tác bảo vệ, đấu tranh với các loại tội phạm ở biên giới. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Hoàn thành công tác tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu về số lượng, chất lượng ở cả hai cấp huyện, xã.

Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Chủ động phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tài nguyên, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông đúng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Điều tra, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, nhất là các vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới. Đảm bảo thực hiện tốt quy chế phối hợp liên ngành tư pháp, không để xảy ra tình trạng án oan sai, án tồn đọng kéo dài. Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan tư pháp với Mặt trận Tổ quốc trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Duy trì và thực hiện tốt công tác giao ban đối ngoại với huyện Tuy Đức; tỉnh Đắk Nông và huyện Ô Răng, tỉnh Mundukiri, Vương quốc Campuchia.

4. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp

Tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan hành chính các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở tất cả các cơ quan hành chính, tiến tới từng bước xây dựng chính quyền điện tử. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, đạo đức tốt, tính chuyên nghiệp cao, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Đề cao vai trò, trách nhiệm công vụ, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp. Tăng cường thực hiện thanh tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính, có biện pháp ngăn chặn và có chế tài nghiêm khắc xử lý các trường hợp cán bộ, công chức tham nhũng, lãng phí, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn những nhiều, gây phiền hà, bất bình trong Nhân dân.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND cấp huyện, xã. Nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của HĐND các cấp đối với việc thực hiện các nghị quyết của HĐND trên các lĩnh vực. Tổ chức tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

5. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội; tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hướng về cơ sở

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, các hội quần chúng. Chú trọng nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; chăm lo bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên. Phấn đấu tập hợp trên 80% quần chúng vào tổ chức; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tham gia cuộc vận động

“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với cuộc vận động “*Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt*”, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn quốc phòng, an ninh, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Tăng cường sự phối hợp thống nhất hành động giữa MTTQ và các tổ chức thành viên, giữa MTTQ với chính quyền. Phát huy vai trò, chức năng của MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội trong giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định. Tiếp tục thực hiện Quy định 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; tích cực tham gia phòng chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

6. Tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ

Tích cực đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng. Chủ động điều tra, nắm bắt dư luận, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đề cao trách nhiệm và tính nêu gương của thủ trưởng, người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt, sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tổ chức các hội nghị thông tin thời sự, hội nghị báo cáo viên; thực hiện tốt công tác đấu tranh phản bác lại các luận điệu xuyên tạc, sai trái, phản động, âm mưu hoạt động “diễn biến hòa bình”, các thông tin xấu, độc trên không gian mạng. Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện cơ hội chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tăng cường công tác giáo dục lịch sử đảng, lịch sử địa phương trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết 18, 19 của Trung ương và Đề án 999-ĐA/TU của Tỉnh ủy. Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt chương trình, kế hoạch, quy định, nghị quyết của Trung ương về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Sắp xếp mô hình tổ chức cơ sở đảng theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo hướng dẫn của Trung ương, gắn với việc sắp xếp một số mô hình tổ chức chính trị - xã hội trong các đơn vị doanh nghiệp, khối, ngành, để tạo điều kiện thuận lợi, thống nhất trong lãnh đạo, triển khai thực hiện.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương (4 khoá XI, XII) “Xây dựng chính đốn Đảng” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Trọng tâm rà soát, khắc phục có hiệu quả các khuyết điểm, yếu kém đã chỉ ra. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt; không ngừng đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện và phân công nhiệm vụ

cho đảng viên. Làm tốt công tác kết nạp đảng viên mới. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ. Thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và phân tích chất lượng đảng viên, bảo đảm đúng thực chất; phấn đấu trên 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trên 70% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mở rộng dân chủ trong sinh hoạt chi bộ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Chú trọng rà soát, đánh giá công tác cán bộ bố trí, điều động, luân chuyển, sắp xếp, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ có đức, có tài, liêm chính, tâm huyết vào các vị trí lãnh đạo, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ và cán bộ người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/2/2019 của BCH Trung ương về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Quy định số 08-QĐi/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng gắn với công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tăng cường công tác bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước. Thực hiện nghiêm Quy định 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, chống chạy chức chạy quyền.

Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp đối với việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm. Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra Nhà nước, thanh tra Nhân dân và giám sát của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, đảm bảo đồng bộ giữa kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính và kỷ luật đoàn thể. Tiếp tục thực hiện quy chế chất vấn trong Đảng.

Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Quán triệt quan điểm Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham mưu và là nòng cốt đối với công tác dân vận. Thực hiện tốt Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; Thực hiện tốt công tác Dân vận chính quyền, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào “Dân vận khéo”, tuyên truyền nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận; thực hiện tốt các chủ trương chính sách đối với người có công với cách mạng, chính sách dân tộc, tôn giáo.

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong hệ thống chính trị. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giải quyết đơn thư tố cáo cán bộ, đảng viên và giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng theo đúng nguyên tắc và thời gian quy định. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động công tác dân vận, phát huy sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*** BA NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NHIỆM KỲ**

Trong nhiệm kỳ 2020 – 2025, cần tập trung đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, đặc biệt chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có kết quả ba nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp sạch và tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.
2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của cơ quan hành chính nhà nước, hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công.
3. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015 – 2020; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Bù Gia Mập./.

T/M BAN CHẤP HÀNH
Bí thư